

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST-TCDS ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp kiện đòi lại tài sản”

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H: Bà Đồng Thị Thúy T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 05/02/2025, ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị H còn nợ ông Hoàng Văn H số tiền 1.114.000.000 đồng và 12,5 chỉ vàng. Các bên đương sự thỏa thuận quy đổi 01 chỉ vàng 9999 = 8.600.000 đồng. Như vậy, 12,5 chỉ vàng x 8.600.000 đồng = 107.500.000 đồng. Tổng số tiền ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị H còn nợ ông Hoàng Văn H là 1.221.500.000 đồng, ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị H mỗi người có nghĩa vụ trả nợ 1/2 số tiền trên cho ông Hoàng Văn H (ông C trả 610.750.000 đồng, bà H trả 610.750.000 đồng). Thời gian trả tiền là đến ngày 30/4/2025.

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận ông Hoàng Văn H phải nộp tiền án phí là 12.161.000 đồng; ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị H phải nộp tiền án là 12.161.000 đồng, theo phần ông C phải nộp 6.080.000 đồng, bà H phải nộp 6.080.000 đồng. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Hoàng Văn H

“Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả để trả cho người được thi hành án”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tưởng Thị Hà